

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG LINH BẢO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG LINH BẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LINH BAO CONSTRUCTION AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LINH BAO CAT CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109947889

**3. Ngày thành lập:** 30/03/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 7, Hẻm 1022/86/1, Ngõ 1022, Đường Quang Trung, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0933.151.988

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 7.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Loại trừ kinh doanh vàng miếng                                                                                                   | 4662        |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663(Chính) |
| 9.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: trang trí nội thất                                                                                                          | 7410        |
| 10. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101        |
| 11. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102        |
| 12. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                           | 4211        |
| 13. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212        |
| 14. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221        |
| 15. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222        |
| 16. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223        |
| 17. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229        |
| 18. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291        |
| 19. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292        |
| 20. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293        |
| 21. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 22. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 23. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 24. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 25. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 26. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức              | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN TRIỆU | Việt Nam  | Xóm 1 Hữu Vĩnh, Xã Hồng Quang, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam            | 3.500.000.000         | 70,000    | 001088013903                                                                                            |         |
| 2   | NGUYỄN NHƯ MINH  | Việt Nam  | KCC Capitaland Hoàng Thành, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.500.000.000         | 30,000    | 040088000636                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRIỆU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/05/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001088013903

Ngày cấp: 27/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Xóm 1 Hữu Vĩnh, Xã Hồng Quang, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 1 Hữu Vĩnh, Xã Hồng Quang, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội